

# A TỶ ĐẠT MA CÂU XÁ THÍCH LUẬN

## QUYỂN 17

### Phẩm 6: PHÂN BIỆT THÁNH ĐẠO QUẢ NHÂN (PHẦN 2)

Lại nữa, Hai thứ lười lại trái với xả như đây, dùng pháp nào làm tánh?

Kệ nói:

*Do hai là lười lại  
Không phải chỗ đạt đến.*

**Giải thích:** Hai thứ lười lại này lấy không phải đạt đến (phi đắc) làm tánh. Sự trái bỏ, lười lại, tất nhiên là do tội lỗi thành. Xả, lười lại, thì không nhất định. Người đã được Noãn, về sau, nếu lười, đọa, nhất định vẫn dùng Niết-bàn làm pháp.

Nếu vậy, Noãn này với phần giải thoát có thể là thiện căn đâu có khác?

Do vì rất gần ở vị kiến bốn đế, hoặc như không có chướng ngại.

Lại nữa, kệ nói: Noãn không tiếp nhận tà giáo.

**Giải thích:** Nếu người đã được Noãn, về sau, lười lại thì ở vị này, có thể không tiếp nhận tà giáo.

Nếu không tiếp nhận tà giáo, thì Noãn, Đảnh đâu có khác?

Kệ nói: Đảnh không đoạn thiện căn.

**Giải thích:** Nếu người đã được Đảnh, về sau, lười lại thì ở vị này, tất nhiên sẽ không thể đoạn thiện căn, có nghĩa nhập cõi ác, cũng được khởi nghiệp vô gián.

Kệ nói: Nhẫn không đọa nẻo ác.

**Giải thích:** Nếu do bỏ, lười lại Nhẫn, không có nghĩa trải qua nhập cõi ác, do đã xa lìa hành nghiệp hoặc, của cõi ác. Vì sao? Do được vị Nhẫn. Đối với đạo, nương dựa nơi ly sinh, có hoặc loại hiện có riêng, đều đã được pháp Vô sinh. Nghĩa là cõi ác, Noãn, thấp, sinh xen tạp, Vô tướng thiên, Bắc Cưu-lâu, sinh Đại Phạm, huỳnh môn, làm huỳnh

môn, thân hai căn, hữu thứ tám, hoặc do kiến, tu diệt. Pháp Vô sinh này đối với vị hạ còn thế, hướng chi là vị thượng. Vì Vô sinh kia như tương ứng với chứng đắc thế nên không có nghĩa nhập cõi ác.

Kệ nói: Thế đệ nhất lìa phạm.

**Giải thích:** Nếu người được thiện căn Thế đệ nhất, do lười lại, chết, hai xả là không có đạo lý này. Vì lẽ người ấy ở trong địa vị này đã được phi trạch diệt của phạm phu, không có nghĩa lại đọa vào vị phạm phu. Vì sao? Vì đã ly khai công dụng ở trong sát-na thứ hai, tất nhiên vì đã chứng khổ đế, nên có bốn thiện căn như Noãn v.v... Mỗi thiện căn đều có ba phẩm thượng, trung, hạ, tức trở thành ba tánh, do vì sự khác biệt của tánh Thanh văn. Trong đây, kệ nói:

Chuyển tánh đệ tử hai, thành Phật.

**Giải thích:** Chuyển đổi hai thiện căn như Noãn, Đảnh này, từ tánh Thanh văn sinh khởi, được trở thành Đại Chánh giác. Điều đó có nghĩa như vậy. Nếu đắc Nhẫn xong, thì sẽ không có nghĩa ấy.

Vì lẽ gì nên không được?

Thuyết kia nói là do đã đi qua các cõi ác sinh. Các Bồ-tát do hóa làm lợi ích của người khác là việc trội hơn của mình, cố ý có thể đi qua các cõi ác để thọ sinh. Vì tánh này không thể xoay trở lại, nên không có nghĩa này.

Kệ nói: Chuyển ba khác.

**Giải thích:** Từ tánh Thanh văn, chuyển đổi ba phần quyết trạch, có thể là thiện căn, trở thành khác với Đại chánh giác Nghĩa là trở thành Độc giác, tánh Độc giác không thể xoay trở lại. Vì sao?

Kệ nói:

*Vì không cầu lợi tha*

*Khác chuyển tánh, không ngăn.*

**Giải thích:** Nếu quán sát người tu hành vốn đã phát nguyện của Độc giác thì về sau, nhập tu quán, được hai thiện căn như Noãn, Đảnh. Thiện căn này không thể đổi thành thiện căn của Bồ-tát. Vì sao? Vì Độc giác kia không vì đem lại lợi ích cho người khác, nên đã phát nguyện tu quán.

Hai địa vị này, mặc dù còn có thể chuyển đổi, nhưng đối với họ, không có nghĩa có thể chuyển, do vì tâm nguyện của họ rất kiên cố. Nếu chuyển làm Thanh văn, sẽ không ngăn cấm nghĩa này. Lại nữa, kệ nói:

*Chỉ giác một tọa kia*

*Sau định Phật, Độc giác.*

**Giải thích:** Đại sư, Phật, Thế Tôn và Tê giác dụ Phật. Hai người ấy ở trong một phen ngồi nường dựa định thứ tư. Do thấu đạt Tam-ma-đề bất động, nên ngay từ đầu tiên, phát khởi năng lực thiện căn của bốn phần quyết trạch, cho đến Bồ-đề, chỉ ở một phen ngồi, được cứu cánh Bồ-đề. Nghĩa là đạt được Tận trí, Vô sinh trí (Về nghĩa này, sẽ nói sau).

Có sư khác nói: Từ tu bất tịnh quán, cho đến đạt Bồ-đề, chính ở một lần an tọa là được cứu cánh.

Nếu có người chấp có Độc giác riêng, khác với Độc giác của Dụ tê giác thì đối với người Thanh văn kia chuyển đổi hai thiện căn trở thành Bồ-tát, nghĩa này không có ngăn cấm. Vì sinh ở quá khứ chưa tu thiện căn, năng lực của phần giải thoát, chỉ ở đời nay tạo ra công sức nên năng lực thiện căn sinh phần quyết trạch. Vì có nghĩa như thế, nên k nhất định không có nghĩa như đây. Vì sao?

Kệ nói:

Phần giải thoát kia trước.

**Giải thích:** Nghĩa này quyết định, nên biết, đã sinh ở quá khứ. Trước đó, đã sinh năng lực thiện căn của phần giải thoát rồi, đến đời nay, mới được sinh năng lực thiện căn của phần quyết trạch. Nếu người tu hành vội vàng, nhanh chóng, kinh qua bao nhiêu đời tu được trở thành năng lực của phần giải thoát và năng lực thiện căn của phần quyết trạch?

Kệ nói: Giải thoát nhanh chóng, ba đời tu.

**Giải thích:** Đời thứ nhất, trước sinh năng lực thiện căn của phần giải thoát. Đời thứ hai, tiếp theo tu năng lực thiện căn của phần quyết trạch. Đời thứ ba, tu đắc Thánh đạo. Ví như xuống giống mạ, trở thành kết hạt chắc.

Vì lẽ gì theo thứ lớp như đây?

Đối với chân lý của pháp này và trong giáo, nên khiến cho tự nối tiếp nhau nhập trụ thành thực giải thoát.

Các sư nói là năng lực thiện căn của phần giải thoát.

Kệ nói: Tánh văn, tư.

**Giải thích:** Nghiệp này chỉ là loại văn, tư, tuệ, không phải loại tu tuệ.

Loại này có bao nhiêu nghiệp?

Kệ nói: Có ba nghiệp.

**Giải thích:** Nếu luận về tánh cách trội hơn hết, thì chỉ là ý nghiệp. Do thuộc về nguyện, nên hai nghiệp thân, miệng cũng trở thành năng

lực của phần giải thoát. Vì sao? Vì có người thí cho một thứ thức ăn, hoặc giữ một học xứ thì ưa sức giải thoát đã dẫn dắt. Nhân nghiệp này, dẫn sinh năng lực thiện căn của phần giải thoát.

Dẫn nghiệp này ở xứ nào?

Kệ nói: Dẫn sinh ở cõi người.

**Giải thích:** Trong nhân đạo ở ba châu được dẫn sinh nghiệp này, ở xứ khác thì không có. Bát-nhã chán lìa hai pháp, vì tương ứng không có.

Do nghĩa tương ứng, nói năng lực của phần giải thoát xong, nhập thứ lớp bốn đế quán, là thuyết mà hiện nay sẽ nói. Trong đây, cho đến Thế đệ nhất đã nói, vì pháp còn lại nay sẽ nói, nên nói lời này.

Kệ nói:

*Vô gián Thế đệ nhất*

*Trí Nhãn pháp vô lưu.*

**Giải thích:** Từ vô gián của thiện căn Thế đệ nhất, pháp trí Nhãn vô lưu được sinh duyên ở cảnh nào?

Kệ nói: Nổi khổ nơi cõi Dục.

**Giải thích:** Nổi khổ cõi Dục là cảnh giới của cõi Dục đó. Nhãn này nói tên khổ pháp trí Nhãn. Vì biểu thị rõ vô lưu này, nên dùng quả đẳng lưu để phân biệt. Vì Nhãn này có thể được pháp trí, nên gọi là pháp trí Nhãn. Ví như hoa, quả, cây. Nói Nhãn này, gọi là nhập tụ chánh định. Vì sao? Vì nhân Nhãn quán người tu hành có khả năng nhập chánh định.

Chánh là pháp nào?

Trong kinh nói: Niết-bàn gọi là chánh. Ở trong đó, định là nghĩa hoàn toàn không khác biệt, vì đặc đạt đến quyết định này, nên gọi là nhập. Nếu Nhãn này đã sinh, sẽ nói người này là nhân đạo. Khi pháp này tiếp theo một sát-na chưa sinh, là tánh phàm phu đã chuyển diệt, là công năng vị lai của Nhãn này. Nghĩa ấy có thể hợp lý, không có thí dụ khác, như đèn sinh.

Có sư khác nói: Dùng Thế đệ nhất diệt tánh phàm phu. Nghĩa ấy không hợp lý. Vì đồng với pháp thế gian, nên nghĩa này không có sai lầm. Vì nghĩa ấy với nghĩa kia mâu thuẫn với nhau. Ví như oan gia kia lại đi đến oan gia.

Có sư khác nói: Vì do hai thứ nên diệt, vì hai nghĩa này giống với đạo giải thoát vô gián.

Kệ nói: Trong phần là pháp trí.

**Giải thích:** Tiếp theo, sau khổ trí Nhãn là vô gián. Pháp trí trong

khổ cõi Dục sinh, nói đây là khổ pháp trí. Nói vô lưu, nên biết lưu đến tất cả xứ, như pháp trí Nhẫn ở trong nỗi khổ cõi Dục và pháp trí sinh.

Kệ nói:

*Lại như thế phát sinh  
Với khổ loại Nhẫn khác  
Và trí.*

**Giải thích:** Vô gián sau khổ pháp trí, hợp với nỗi khổ của cõi Sắc, Vô sắc, là một cảnh nơi đối tượng duyên với loại trí Nhẫn sinh nên nói đây là khổ loại trí Nhẫn. Tiếp theo, loại trí vô gián sinh, nói đây là khổ loại trí. Đầu tiên nhập quán, do biết lý chân thật của pháp, nên lý ấy không có hư hoại. Hoặc Phật xuất thế hay không xuất thế, vì lý này luôn đúng, nên nói tên pháp. Do quán sau đây là quán thường xuyên trước. Cảnh nơi đối tượng duyên sau là loại cảnh trước. Lấy sau ứng theo trước, nên nói sau, gọi là loại.

Như đối với nỗi khổ, có bốn Nhẫn trí sinh.

Kệ nói: Ba đế cũng như vậy.

**Giải thích:** Vô gián có sau khổ loại trí và tập pháp trí Nhẫn ở cõi Dục sinh, tiếp theo là tập pháp trí vô gián sinh.

Thứ lớp vô gián như đây: Tập loại trí Nhẫn khác và tập loại trí sinh, diệt pháp trí Nhẫn ở cõi Dục và diệt pháp trí sinh. Ở diệt loại trí Nhẫn khác và diệt loại trí sinh. Đối trị khổ ở cõi Dục, đạo pháp trí Nhẫn và đạo pháp trí sinh, đối với đạo loại trí Nhẫn khác và đạo loại trí sinh.

Kệ nói:

*Mười sáu tâm như thế  
Quán sát về bốn đế.*

**Giải thích:** Do thứ lớp này là quán bốn đế trở thành có mười sáu tâm.

Có bộ khác thuyết minh: Quán bốn đế chỉ có nhất tâm. Quán này đối với mười sáu tâm kia, nên biết là thuyết không liễu nghĩa. Vì sao? Vì ở trong kinh kia nói quán bốn đế giống nhau không phân biệt.

Quán bốn đế này, kệ nói: Có cảnh giới của ba kiến và sự.

**Giải thích:** Kiến quán: Do trí vô lưu phân biệt rõ tướng đế. Quán cảnh giới: Do tương ứng với trí vô lưu, vì đồng cảnh giới. Quán sự: Do vì pháp bất tương ứng, nghĩa là giới sinh v.v... Nếu đã kiến khổ, thì ba quán này tức thành. Đối với pháp khác tập v.v... để có quán sự, do vì đoạn chứng tu.

Nếu thuyết kia căn cứ ở kiến để quán, lập ra một quán, thì thuyết

này không hợp lý, vì tướng bốn đế có khác biệt. Nếu thuyết kia nói do tướng vô ngã, nên kiến tất cả đế thì nghĩa này không hợp lý. Vì sao? Vì quán này không từ khổ đế là thành lập đầu tiên.

Nếu vậy sẽ mâu thuẫn với kinh. Kinh nói: Đệ tử Thánh, do tướng khổ, phân biệt lựa chọn khổ, do tập hợp tướng lập, do diệt tướng diệt, do đạo phân biệt, lựa chọn tướng đạo, trí tương ứng với tư duy vô lưu, gọi là trạch pháp giác phần.

Nếu ông nói kinh này vì chỉ rõ tu đạo, nên nói lên lời này, thì nghĩa này không hợp lý, vì như kiến, tu. Nếu ông nói: Do kiến một đế, nên đối với pháp khác, được tự tại thành thử nói quán đế cùng một thời điểm. Nghĩa này không có lỗi.

Trong quán bốn đế, có thuyết minh xuất quán, có thuyết minh không xuất quán. Nghĩa này nên tư duy.

Nếu nói như thế, đang kiến khổ trong thời điểm này, tức sẽ diệt trừ tập. Đắc cùng diệt, tu tập đạo, nên nói một thời điểm quán đế. Nếu chấp như đây, thì sẽ không có lỗi lầm. Đối với một đế, một kiến, quán đế khác, nói là quán sự, nếu căn cứ ở kiến đế quán. Ở trong kinh nói: Bốn đế nhất định theo thứ lớp quán. Thuyết này có thể thấy. kinh nói: Trưởng giả, không phải thời điểm quán các đế.

Thế nào là quán, quán thứ lớp?

Nói rộng như đây, có ba kinh đều có thí dụ. Nếu ông nói: Nếu người đối với khổ đế, không có hoài nghi, đều quyết tâm thì đối với Đức Phật, cũng không có ngờ vực, đều quyết tâm. Do kinh này, nên biết có một thời điểm quán bốn đế. Nghĩa này không hợp lý. Vì căn cứ ở chỗ không từng trải khởi, nhất định phải diệt, nên nói lên lời này, là đã nói có mười sáu tâm quán.

Kệ nói: Thế đệ nhất đồng địa.

**Giải thích:** Tùy thuộc ở địa, đối tượng nương tựa của Thế đệ nhất, nên mười sáu tâm quán, đồng nương tựa vào địa này. Địa mà Thế đệ nhất nương tựa có sáu thứ như trước đây đã nói.

Thế nào là nhất định phải có nghĩa này: trước Nhẫn, sau trí, do nghĩa này?

Kệ nói:

*Đạo vô gián, Nhẫn trí*

*Thứ lớp đạo giải thoát.*

**Giải thích:** Nhẫn, nghĩa là đạo vô gián. Căn cứ ở phiền não, đắc đạt đến đoạn. Vì không thể gián cách, nên nói là trí của đạo vô gián. Nghĩa là đạo giải thoát, là đã giải thoát hoặc. Vì đắc đạt đến nhân,

pháp, nên đắc đạt đến với lìa diệt đều cùng khởi, nên nói là đạo giải thoát. Thế nên, hai đạo này nhất định nên có. Thí dụ như cửa đóng then gài. Nếu nói đạo giải thoát thứ hai, đắc đạt đến với lìa diệt, đều cùng khởi một lúc thì diệt, lìa, nghi hoặc, trí đối với cảnh giới này không nên được sinh.

Do Nhẫn có thể diệt hoặc, vấn nạn này không hợp lý. Nếu ông nói: Tự chín kết do Nhẫn diệt, vì không do trí diệt, nên mâu thuẫn với Tạng A-tỳ-đạt-ma. Nghĩa này không hợp lý, vì Nhẫn là loại bạn của trí. Ví như quan phụng sự, nói là phụng sự vua, Nhẫn đối với trí cũng như vậy. Vì tất cả mười sáu tâm do kiến đế, nên đều là kiến đạo. Vì không như vậy, tuy nhiên, kệ nói:

*Do kiến chưa từng kiến*

*Kiến đạo mười lăm tâm.*

**Giải thích:** Lấy khổ pháp trí Nhẫn làm hàng đầu, cho đến đạo loại trí Nhẫn, là mười lăm tâm sát-na nên gọi là kiến đạo.

Nhân đầu được gọi là kiến đạo?

Do kiến đã chưa từng kiến đế, đối với mười sáu tâm, không có chưa từng thấy, nay bắt đầu thấy, do huân tập đã từng thấy nên trở thành tu đạo.

Vì không như đây ư?

Tâm này cũng thấy không phải tự đã từng là đế, đối tượng duyên của kiến đạo hay loại trí Nhẫn. Nghĩa này không hợp lý. Vì sao? Nay tư duy căn cứ ở đế, không căn cứ ở sát-na. Lại nữa, không do đế của sát-na thứ tám, không phải đối tượng kiến. Ví như một thửa ruộng, có một bông lúa khác chưa bị cắt, nói là ruộng lúa chưa cắt. Điều này không có nghĩa như thế, vì thuộc về quả. Vì tám trí, mười sáu hành tu, do đạo diệt trước, nên tu đạo là sự nối tiếp của hạnh tu kia. Thế nên, lập đạo loại trí thuộc về tu đạo.

Nghĩa không lùi lại này, do cầm giữ kiến đế, vì lìa diệt hoặc. Nếu ông nói: Thế nên, kiến đế này thuộc về kiến đạo, thì nghĩa này không hợp lý, do có rất nhiều lỗi lầm.

Sao bảy trí thuộc về kiến đạo?

Do kiến chưa cuối cùng. Trong đây, kiến đế chưa viên mãn, là do bảy trí ở trung gian kiến. Thế nên, thường là trí kia thuộc kiến đạo.

Đã nói nghĩa này. Nghĩa là có thể phán quyết kiến, tu đạo sinh và sự khác biệt.

Lại nữa, đã sinh người Thánh đạo Có sự khác biệt. Nay sẽ phân biệt thuyết minh, tức là thuyết trước đã nói kiến đạo là tánh. Mười lăm

sát-na, trong đây, nên biết có hai người.

Kệ nói:

*Hai người căn chậm, nhay*

*Trong đó, tín, pháp hành.*

**Giải thích:** Nếu người căn chậm lụt, thực hành ở trong Thánh đạo kia, nói là do tín tùy hành. Nếu là người căn nhay bén thì nói là do pháp tùy hành. Người do tín nên tùy hành ở nghĩa, nên gọi là do tín tùy hành. Lại do tín căn tùy hành, vì pháp của người này, nên gọi là do tín tùy hành. Trước kia, do tin người khác, nên tìm tòi, tư duy nghĩa. Đối với pháp tùy hành cũng vậy. Trước, do chánh pháp như kinh v.v... tự tìm tòi, tư duy nghĩa và vì nghĩa này nên nói bốn lượng. Pháp là lượng, không phải người. Nghĩa là lượng, không phải câu văn. Liễu nghĩa là lượng, không phải bất liễu nghĩa. Trí là lượng, không phải thức.

Làm sao phán quyết bốn lượng này?

Do bốn hạng người khác biệt:

1. Do sự khác biệt của người cao ngạo.
2. Do sự khác biệt của người Lộ-kha-da, Chi-kha.
3. Do sự khác biệt của người tự kiến thủ, trụ.
4. Do sự khác biệt của người nghe trôi hơn.

Trong đây, đối với người cống cao, lấy pháp làm lượng, không phải người. Do biện luận chung, nói tư duy, xét lường là sở đắc của trí, nên không chỉ do sự khác biệt của oai nghi.

Lại nữa, Phật Thế Tôn có nói người, có nói pháp. Trong đây, pháp là lượng, không phải người. Pháp này có hai thứ: câu văn và nghĩa. Trong đây, nghĩa là lượng, không phải câu văn, do không vướng mắc yêu quốc độ, ngôn thuyết. Vì sao? Vì không nên trở thành chấp lấy câu văn làm quyết định trôi hơn, mà nên tư duy, xét lường, lựa chọn nghĩa. Phật, Thế Tôn nói: Kinh có hai thứ: Có liễu nghĩa và không liễu nghĩa. Nếu người lựa chọn nghĩa, thì nên dùng kinh liễu nghĩa làm lượng, không phải không liễu nghĩa.

Phật, Thế Tôn nói: Thuận theo phước hạnh và bất động hạnh. Thức là sinh đạo thiện, nói trí bốn đế là đắc đạt đến Niết-bàn. Nếu người thực hành về pháp, pháp tương tự, thì sẽ dùng trí làm lượng, không phải thức.

Lại nữa, ở trong bốn thời, có lỗi lầm, không có lỗi lầm. Căn cứ ở bốn người, lập bốn lượng:

1. Thời điểm đọc tụng.
2. Khi nhớ, giữ.



3. Lúc chọn lựa.  
 4. Thời điểm tu hành.  
 Hai người này.  
 Kệ nói:

*Nếu đã diệt tu hoặc  
 Hương đạo ở quả đầu.*

**Giải thích:** Đầu tiên của quả Sa-môn. Nghĩa là quả Tu-đà-hoàn. Ở trong đặc đạt đến của tất cả quả là đệ nhất, do chưa được quả này, nếu do nghĩa thật có, chỉ gọi là do tín tùy hành, do pháp tùy hành, như trước đây và do đạo thế gian đã diệt tu hoặc, hoặc là ràng buộc đủ. Nói đây là hương về quả Tu-đà-hoàn.

Kệ nói: Cho đến diệt năm phẩm.

**Giải thích:** Nếu người này, trước do đạo thế gian diệt tu hoặc cõi Dục, cho đến năm phẩm tận, như thuyết này nói hương đến sơ quả.

Kệ nói: Hương hai, diệt chín trước.

**Giải thích:** Nếu hai người này từ sau phẩm thứ năm, trước diệt phẩm sáu, bảy, tám thứ hoặc xong, mới nhập trong kiến đạo, sẽ nói hai người này, hương đến quả thứ hai, nghĩa là Tư-đà-hàm.

Kệ nói:

*Lìa dục, cõi Dục, Sắc  
 Hương đến quả thứ ba.*

**Giải thích:** Người này, nếu đã diệt hoặc cõi Dục lìa dục xong, diệt hoặc cõi trên, cho đến Vô sở hữu xứ, nói là hai người này hương đến quả thứ ba, nghĩa là A-na-hàm.

Kệ nói:

*Mười sáu, hai trụ quả  
 Tùy chỗ hương về người.*

**Giải thích:** Nếu mười sáu tâm khởi, thì không thể nói lại. Người này, vì do tín pháp tùy hành, cũng không thể nói hương đến quả.

Sao có thể nói người trụ quả? Trụ quả nào?

Trước kia, nếu hương đến quả này, thì hiện nay, tức trụ quả này. Hoặc quả Tu-đà-hoàn, hoặc quả Tư-đà-hàm, hoặc quả A-na-hàm. Quả A-la-hán khác với ba quả trước, không thể do kiến đạo, như Tu-đà-hoàn kia, từ chứng đặc đầu tiên. Vì sao? Do kiến đạo có khả năng diệt hoặc, đối tượng diệt của tu đạo, nên không có đạo lý nào trước đó. Đối với hoặc do kiến để diệt, vì Hữu đánh lìa dục.

Kệ nói:

*Thời này đạt tín, lạc*

*Kiến chí, lợi căn hạ.*

**Giải thích:** Thời điểm này, người căn chậm lụt, trước do tín tùy hành. Nay gọi là tín ưa chứng đắc. Nếu người căn nhạy bén, trước kia do pháp tùy hành, nay nói tên kiến chí, do được trí tín của phẩm tối thượng. Thế nên, tín ưa và kiến đã rõ.

Lại nhân của hữu gì?

Nếu người đã đoạn năm phẩm tu hoặc, ở tâm thứ mười sáu thì nói là người Tu-đà-hoàn không?

Nói là hướng Tư-đà-hàm, do nghĩa này.

Kệ nói:

*Được quả, quả đạo hơn  
Do vì không thể được  
Chưa tu hành đạo hơn  
Nên trụ quả không hướng.*

**Giải thích:** Nếu người chứng đắc quả, thì không được do quả đạo trội hơn. Nghĩa này là quyết định. Thế nên, nếu người trụ quả, cho đến chưa tu hành quả đạo trội hơn, vì được quả riêng. Thời điểm này, chưa có thể nói là hướng đến quả riêng. Đối với quả khác cũng vậy.

Nếu người nào đã lìa dục của định thứ ba, lại còn dựa vào địa dưới, nhập chánh định thì người đó nhất định sẽ hiện tiền, do quả đạo trội hơn. Nếu không như vậy, thì tự địa dưới, sinh lên cõi trên, không nên tương ứng với lạc căn.

An lập nhiều diệt và người lìa dục, nhập trong địa vị chánh định, nghĩa ấy đã thuyết minh như đây. An lập người theo thứ lớp, nay sẽ nói.

Thế nên, an lập nghĩa này, như ở trong cõi Dục, thuyết minh về tu hoặc gồm có chín phẩm sau đây.

Kệ nói:

*Chư thiên có chín phẩm  
Đức mỗi địa cũng vậy.*

**Giải thích:** Như đã nói trong cõi Dục có chín phẩm hoặc. Ở địa cõi Sắc, Vô sắc, cho đến Hữu đẳng, nên biết cũng đều có chín phẩm hoặc. Như hoặc đức cũng vậy.

Vì đối trị lỗi lầm này, nên gọi là đạo vô gián và đạo giải thoát. Ở mỗi địa đều có chín phẩm.

Như đây là sao?

Kệ nói:

*Ba phẩm thượng, trung, hạ*

*Lại sai biệt nơi hạ.*

**Giải thích:** Căn bản có ba phẩm thượng, trung, hạ, phân biệt mỗi một phẩm, còn Có sự khác biệt giữa ba phẩm thượng, trung, hạ nữa. Vì thế, nên an lập thành chín phẩm.

Ở đây, có thể nào?

Chín phẩm ấy là: Phẩm hạ hạ, phẩm trung hạ, phẩm thượng hạ, phẩm hạ trung, phẩm trung trung, phẩm thượng trung, phẩm hạ thượng, phẩm trung thượng, phẩm thượng thượng.

Trong đây, do đạo phẩm hạ hạ, hoặc của phẩm thượng thượng diệt, cho đến do đạo của phẩm thượng thượng, hoặc của phẩm hạ hạ diệt. Vì sao? Vì từ đạo của phẩm thượng thượng đầu tiên vì không được sinh, nên đối với người của đạo phẩm thượng thượng đã sinh, hoặc của phẩm thượng, thượng trung nối tiếp nhau, vì đã không có. Ví như giặt áo, trước hết, loại trừ bụi nhơ thô, sau mới tẩy trừ tế. Lại như, bóng tối thô, do ánh sáng vi tế diệt. Bóng tối vi tế, do ánh sáng lớn diệt. Hoặc của đạo cũng như vậy. Vì sao? Vì lực của pháp thiện mạnh mẽ, còn lực của pháp ác yếu ớt. Thế nên, do một sát-na sinh ra đạo Thánh hạ hạ. Vô thủy sinh tử luân chuyển đã tăng ích, trở thành các hoặc của phẩm thượng thượng, đều được lìa diệt. Ví dụ như ba chứng bệnh tăng trưởng trong thời gian lâu dài, dùng một lượng ba giác căn, tán nhuyễn, tức có thể lôi kéo, diệt bệnh. Thí dụ như chiếu đèn nhỏ của một sát-na có khả năng phá tan bóng tối trong thời gian lâu dài.

Trong tất cả chín phẩm hoặc như đây.

Kệ nói:

*Phẩm tu hoặc chưa diệt*

*Trụ quả bảy lần sinh.*

**Giải thích:** Nếu người nào đã trụ ở quả mà chưa diệt được hoặc, đối tượng diệt của tu đạo, thì sẽ nói người đó là Tu-đà-hoàn, vì chỉ có thể tạo ra bảy lần sinh.

Nói bảy lần sinh là mức tối đa của tất cả lần sinh sau này. Vì sao? Vì không phải tất cả đều thực hiện bảy lần sinh. Vì thế, nên trong kinh nói: Bảy lần sinh là mức tối đa bảy lần thọ sinh trở lại là sự sinh viên mãn của Tu-đà-hoàn. Vì sao? Vì nói nghĩa cuối cùng phải trải qua. Đạo, nghĩa là hướng đến dòng chảy Niết-bàn. Do đạo này dẫn đến Niết-bàn. Người này vì đã tiến đến lưu phạm này, nên gọi là Tu-đà-hoàn.

Tiến đến lưu phạm này là sao?

Nếu do được đạo đầu tiên gọi là đến lưu phạm này, sinh thứ tám cũng nên trở thành Tu-đà-hoàn.

Nếu do được quả ban đầu, nên gọi là chí lưu, thì phần nhiều người đã diệt tu hoặc và người đã diệt chín phẩm hoặc, lẽ ra cũng trở thành Tu-đà-hoàn?

Căn cứ ở người được tất cả quả, do được quả thứ nhất lập làm Tu-đà-hoàn.

Nhân đâu được quả đầu lập tên Tu-đà-hoàn, không lập sinh thứ tám. Do vì được hưởng đến đạo quả, do vì được hai đạo kiến, tu, do vì đối chứng lưu đầy đủ, nên ở trong đạo loại trí. Thế nên, người này được mang tên Tu-đà-hoàn. Người Hưởng đến quả vị này thì không phải. Người này ở trong nhân đạo, tạo ra bảy sinh hữu và bảy Trung hữu. Ở thiên đạo cũng vậy. Người này thọ sinh hai mươi tám đời sao lại nói bảy đời là tối đa?

Do vì bảy bình đẳng, nên nói bảy đời là tối đa. Ví như bảy xứ thắng trí và bảy lá cây. Sư Tỳ-bà-sa nói như thế.

Nếu vậy, trong kinh nói thế nào?

Người kiến đủ, nên sinh hữu thứ tám, sẽ không có đạo lý này. Ý kinh này chỉ căn cứ ở một đạo. Nếu như văn phân biệt, thì Trung ấm cũng không nên có. Người thượng lưu như đây đến Hữu đẳng là trội hơn cũng vậy. Đời thứ tám không nên có, do lẽ căn cứ ở cõi Dục mà nói, thì điều này không có sai lầm.

Trong đây, bằng chứng nào chứng tỏ có kinh và đạo lý? Quyết định lấy chứng cứ nào để chứng minh ở người, trời đều có bảy lần sinh trở lại, không phải hợp hai có bảy lần sinh trở lại. Kinh nói: Ở đạo, người trời, chỉ có bảy lần sinh trở lại.

Làm sao biết được nghĩa này?

Bảy lần trở lại nhân đạo, bảy lần trở lại thiên đạo, do kinh nói. Bảy lần trở lại ở cõi người, và ở trời, do bộ Ca-thi-tỳ nói. Có mỗi mỗi lời nói, nghĩa là bảy lần trở lại ở cõi người, bảy lần trở lại ở trời, nên đồng với nghĩa này. Nếu con người ở nhân đạo, được quả Tu-đà-hoàn thì về sau, tất nhiên, sẽ trở lại ở nhân đạo, được quả A-la-hán. Ở thiên đạo cũng vậy.

Lại nhân của hữu gì, Tu-đà-hoàn không sinh hữu thứ tám?

Do thời lượng như đây, vì nối tiếp nhau thành thực nên loại đạo cũng vậy. Ví như bước bảy bước, bị rắn độc phun nọc độc. Lại, như ngày thứ tư bị bệnh sốt rét.

Lại nữa, do, bảy kết là khác. Hai kết khác của kết dưới, kết trên đủ năm thứ. Mặc dù ở trung gian tu Thánh đạo hiện tiền, nhưng không được bát Niết-bàn. Bảy đời nên tiếp nhận, vì bị gìn giữ do lực của nghiệp, nên

bị hai nghiệp trên, dưới dẫn dắt. Nếu chư Phật không xuất thế, thì tại gia sẽ được quả A-la-hán. Được A-la-hán xong, tất nhiên, sẽ không ở nhà, pháp như thế tất sẽ được oai nghi Tỳ-kheo.

Có sư khác nói: Hoặc tạo ra oai nghi của nhân đạo riêng khác.

Sắc người này không lùi lại đạo thiện, vì pháp thực hành nghiệp cõi ác, vì không có tăng trưởng. Đã tăng trưởng là có khả năng sinh nghiệp quả báo, ở trong báo sinh quả, vì không có công năng nữa. Do sự nối tiếp nhau làm thiện căn với sức rất mạnh-mẽ đã trấn đóng, nên thực hiện hai thanh tịnh của ý. Nếu có định, cảm nghiệp cõi ác, còn không thể được thiện căn Nhẫn, hưởng chi Tu-đà-hoàn. Trong đây, nói kệ:

*Ngũ tạo, tội nhỏ, sinh cõi ác  
Trí tạo tội lớn, là cõi ác  
Như viên sắt nhỏ, tất chìm  
Sắt lớn làm bát, thì được nổi.*

Trong kinh nói: Bảy đời là trội hơn, tạo ra biên sau khổ.

Những gì là biên khổ?

Sau khi vượt qua bảy lần sinh này, sẽ không còn có khổ và khiến cho khổ không còn nối tiếp nhau nữa.

Lại nữa, Niết-bàn được gọi là biên sau của khổ.

Thế nào là tạo ra Niết-bàn?

Do khả năng trừ bỏ chướng ngại đạt đến Niết-bàn. Ví như người nói: Vì ta tạo ra không.

Có người khác cho rằng: Bảy đời là trội hơn.

Sự việc này cũng không nhất định, thế nên không nói. Như ở đây, người người chưa diệt tu hoặc mà trụ ở quả, thì nói bảy đời là trội hơn.

Kệ nói:

*Nếu diệt ba, bốn phẩm  
Hai, ba sinh Gia-gia.*

**Giải thích:** Người Tu-đà-hoàn này do ba nhân duyên chuyển biến trở thành gia-gia:

1. Vì do diệt hoặc, nên trở thành diệt ba, bốn phẩm hoặc.
2. Do vì được căn vô lưu đối trị hoặc.
3. Do sinh hai, ba đời, là pháp khác.

Ở trong kệ chỉ nêu rõ người Tu-đà-hoàn của hai nhân. Sau khi được diệt, sẽ được nghĩa căn vô lưu đối trị hoặc. Vì không do nói thành, nên là thời điểm sinh hữu rất ít. Vượt qua thời gian sinh hữu này, vì không nên sinh, thế nên, chỉ nói đời.

Sao không lập do diệt phẩm thứ năm. Lúc năm phẩm đã diệt, tất nhiên, phẩm thứ sáu nhất định sẽ diệt. Vì sao? Vì lẽ không phải một phẩm hoặc mà có thể gây trở ngại cho quả mà người thực hiện hành quán xứng đáng được. Như đối với nhất gian, vì không vượt qua cõi, là người gia-gia có hai hạng:

1. Gia-gia trời: Nếu người sinh lên cõi trời, sẽ đi qua hai, ba nhà nhập Niết-bàn, hoặc ở trời này, hoặc ở cõi trời kia,

2. Gia-gia người: Đối với nhân đạo cũng vậy, hoặc ở châu này, hoặc cư trú ở châu khác.

Lại nữa, đây là người được sơ quả.

Kệ nói:

*Đã diệt đến năm phẩm*

*Là hướng quả thứ hai.*

**Giải thích:** Nếu người đắc quả xong, là đã diệt một phẩm tư hoặc, cho đến năm phẩm tâm. Và chính là ở phẩm thứ sáu, nên biết người này đang hướng đến quả thứ hai.

Kệ nói:

*Đã diệt phẩm thứ sáu*

*Tức thành Tư-đà-hàm.*

**Giải thích:** Người đắc quả này đã diệt phẩm thứ sáu, tâm đang ở phẩm thứ bảy, được nói là đã đến quả thứ hai, do một phen đi qua sinh lên cõi trời. Lại vì một lần đến sinh trong cõi người, nên nói tên Tư-đà-hàm. Vượt qua vị này, vì không có sinh, nên ba phẩm hoặc dục, sân, si mỏng, yếu. Nay chỉ phẩm hạ vì là thừa, nên là người đắc quả.

Kệ nói:

*Đã diệt bảy, tám phẩm*

*Một đời gọi Nhất gián*

*Là hướng quả thứ ba.*

**Giải thích:** Do ba thứ nhân duyên, nên người Tư-đà-hàm chuyển thành người Nhất gián:

1. Do bảy, tám phẩm hoặc diệt.

2. Do được căn vô lưu, đối trị hoặc.

3. Do một đời vì là thừa.

Thế nào là một phẩm hoặc có thể chướng ngại cho quả A-na-hàm của người này? Do người này phải vượt qua cõi dưới (như trước đã nói). Ba thứ nghiệp ở trong ba địa vị khởi là chướng ngại. Như nghiệp có thể chướng, nên biết hoặc cũng như thế. Do phải vượt qua quả báo của quả nghiệp và quả đẳng lưu, nên hoặc, nghiệp đều là chướng gian là nghĩa

chươngng. Chương này chỉ một thứ hoặc, tồn tại chỉ một đời, gây chươngng ngại người này nhập Niết-bàn. Chỉ có một hoặc chươngng ngại người này được quả A-na-hàm, nên gọi là Nhất gián. Diệt bảy, tám phẩm, nghĩa ấy như đây.

Nếu chưa nhập quán bốn đế trước kia, mà đã diệt hoặc các phẩm thứ ba, bốn, bảy, tám về sau mới chứng quả, sẽ không trở thành Gia-gia, cũng không phải nhất gián, cho đến do quả đạo trội hơn, chưa khởi hiện tiền.

Kệ nói:

Diệt chín, A-na-hàm.

**Giải thích:** Người đắc quả, do diệt hoặc phẩm thứ chín, nên biết gọi là A-na-hàm. Vị này không còn trở lại ở cõi Dục, do đã diệt hết năm hoặc kết phần dưới. Diệt năm thứ này vì do hợp số nên nói.

Vì lẽ gì ở trước tất nhiên đã diệt ba hoặc, sau diệt ba thứ?

Kệ nói:

*Đây trung sinh hữu hành*

*Vô hành nhập Niết-bàn*

*Thượng lưu.*

**Giải thích:** Người này vì ở trung gian nhập Niết-bàn, nên nói tên Trung diệt. Đã sinh như đây, tức bát Niết-bàn, nên gọi là sinh diệt, không do hành nhập Niết-bàn và do hành bát Niết-bàn. Nghĩa này nên biết.

Người A-na-hàm này có năm hạng:

Trung gian diệt: Ở trung ấm bảy Niết bàn.

Sinh diệt: chỉ đã sinh không bao lâu, liền nhập Niết-bàn. Do tu thuần thực đạo vận hành, nên diệt này tồn tại ở Niết-bàn hữu dư.

Có sư khác nói: Đủ hai Niết-bàn. Nghĩa này không hợp lý, vì lẽ người này không có tự tại ở xả mạng. Thuyết kia nói có hành diệt, nghĩa là nếu người thọ sinh xong, ở tu, không thôi dứt gia hạnh, do nhiều dụng công bát Niết-bàn, vì hằng siêng năng tu tập đạo.

Vô hành diệt: Không do nhiều công dụng, về sau, nhập Niết-bàn, tôn trọng tu tập đạo lý.

Sư khác nói: Do đạo hữu vi, vô vi bát Niết-bàn. Nghĩa này không hợp lý, vì do lỗi lầm thái quá, nên ở trong kinh, trước nói không phải hành diệt, sau nói hành diệt. Theo thứ lớp như đây, tương ứng với lý. đạo vận hành, không phải vận hành, do tu thuần-thực, tu không thuần thực mà thành. Thế nên, diệt không do dụng công được mà do dụng công được. Sinh diệt: Rất có thể là đạo vận hành và đạo phẩm tối thượng,

phẩm tối hạ các hoặc. Thượng lưu: đi qua thọ sinh nơi cõi trên, là xứ thọ sinh. Ở trong đó, không nhập Niết-bàn. Lưu: nghĩa là hành.

Kệ nói:

*Đây, ở định, tu xen  
Hành không có cõi dưới.*

**Giải thích:** Là người thượng lưu, do nhân quả có hai thứ. Nghĩa là do nhân, do quả. Do nhân, nghĩa là tu định có tạp, tu định không xen tạp làm nhân. Do quả, nghĩa là A-ca-ni-sư-trá là trội hơn, vì Hữu đánh là trội hơn.

Trong đây, nếu người tu định xen tạp làm nhân, thì sẽ sinh qua A-ca-ni-sư-trá, ở đó nhập Niết-bàn.

Kệ nói:

*Vượt ra nữa, vượt hơn  
Lùi lại khắp.*

**Giải thích:** A-ca-ni-sư-trá là trội hơn. Người thượng lưu có ba hạng, do sự khác biệt của siêu xuất v.v... Trong đây, siêu xuất, nghĩa là tu xen tạp định ở cõi Dục, đã lùi lại ba định trên. Do thực vị sơ định, xả mạng nên sinh ở trời Phạm chúng. Do thuận theo tu tập quán đời trước, nên ở trong đó, lại tu xen tạp định thứ tư. Từ người kia xả mạng sinh A-ca-ni-sư-trá. Người này mất ở trung gian, xuất hiện ở trên, gọi là vượt hơn. Nửa siêu xuất: Từ sơ định sinh Tịnh Cư xong, cho đến siêu việt một xứ riêng lẻ, mới sinh vào chốn A-ca-ni-sư-trá. Thánh nhân tất nhiên không sinh xứ Đại Phạm. Vì do xứ tà kiến này, nên một lần sinh ở tất cả. Lại là khắp: Nếu người hành ở tất cả xứ, về sau sẽ nhập A-ca-ni-sư-trá. Người vô thời A-na-hàm, là xứ đã sinh. Lại, thọ sinh thứ hai, vì do hành tăng trội hơn, nên lúc ấy, nghĩa A-na-hàm của người này tức được viên mãn. Do xứ đã sinh, hoàn toàn không đến lại, nên tu tập nhập định như đây. Do vậy nên biết là hành của A-ca-ni-sư-trá.

Lại nữa, kệ nói: Đảnh hành khác.

**Giải thích:** Không phải tu xen tạp định, người thượng lưu lấy Hữu đánh làm trội hơn. Vì sao? Vì người này tùy thuận định, phẩm định khởi thực vị, tâm sinh tất cả xứ xong, chỉ không nhập năm Tịnh Cư thiên, do thứ lớp thọ sinh ở xứ ba thứ Vô sắc. Về sau, vãng sinh Hữu đảnh, đều nhập Niết-bàn. Đây là người thực hành Xa-ma-tha, trước kia là người thực hành Tỳ-bát-xá-na. Người thượng lưu ở trung gian nhập Niết-bàn. Ta nhận thấy nghĩa này không trái với lý, mà nói là A-ca-ni-sư-trá và Hữu đánh trội hơn. Nghĩa là vượt qua xứ vô hành này. Thí dụ như nói Tu-đà-hoàn bảy lần sinh là trội hơn.



Năm người như đây đều là hành A-na-hàm cõi Sắc.

Kệ nói: Hành Vô sắc khác bốn.

**Giải thích:** Có A-na-hàm riêng lẻ vận hành ở cõi Vô sắc.

Nếu cõi Sắc đã lìa dục, xả sự sinh nơi cõi Sắc, thọ sinh nơi cõi Vô sắc, thì người này lại có bốn hạng. Do sự khác biệt của sinh, diệt v.v... nên như người A-na-hàm này hợp thành sáu người.

Kệ nói: Cõi Dục diệt, lại riêng.

**Giải thích:** Có A-na-hàm khác sinh ở hiện nay, tức nhập Niết-bàn. Đây gọi là hiện pháp nhập Niết-bàn, gọi là thứ bảy.

Kệ nói:

*Ba người lại chia ba*

*Nên biết chín hành sắc.*

**Giải thích:** Lại nữa, ba hạng A-na-hàm vì đều có ba khác biệt, thế nên thực hành A-na-hàm cõi Sắc, có chín người.

Ba hạng: Trung diệt, sinh diệt, thượng lưu.

Thế nào là đều có ba khác biệt?

Trung diệt: Nhanh chóng không phải nhanh chóng, nhập Niết-bàn trong thời gian lâu. Do thí dụ ba tấm sắt, ngôi sao, vì đã phân biệt nên sinh diệt. Nghĩa là sinh vô hành, hữu hành nhập Niết-bàn. Vì sao? Vì ba hạng người này đồng thọ sinh xong, về sau nhập Niết-bàn. Thế nên, ba người đồng gọi là sinh diệt. Thượng lưu: Vì sự khác biệt của siêu xuất v.v... nên trở thành ba người. Tất cả ba sự nhanh chóng, không phải nhanh chóng, vì nhập Niết-bàn trong thời gian lâu, thế nên, lại hỗ tương có khác biệt.

Kệ nói:

*Lại, khác biệt người kia*

*Căn nơi hoặc, nghiệp khác.*

**Giải thích:** Người A-na-hàm của chín hạng ba hạng này, đều do sự khác biệt của căn hoặc, nghiệp. Những người kia có khác biệt, ba người này có báo của nghiệp khác biệt: Sinh báo, hậu báo.

Lại nữa, hoặc thượng, trung hạ của sự nối tiếp nơi nghiệp kia, thường thường hiện hành khác biệt. Lại nữa, ba người này đều có khác biệt của căn hạ trung, thượng. Thế nên, ba người này như lý đều có khác biệt, tức là như hai, ba phẩm vị trước kia. Do hoặc, do căn khác biệt, nên có khác. Ba người sau, do sự khác biệt của nghiệp báo sinh, nên có khác.

Chín người này do chín thứ căn của hoặc, nghiệp, thế nên, người A-na-hàm trở thành chín hạng.

Nếu vậy, sao trong kinh nói có bảy thứ hạnh của người Hiền, Thánh ?

Kệ nói:

*Thượng lưu không khác biệt  
Nói bảy hạnh Hiền, Thánh.*

**Giải thích:** Thượng lưu vì pháp nên nói thượng lưu. Do nói người này không có phân biệt. Trong kinh nói: Hạnh của bảy Hiền, Thánh.

Thế nào là dựa vào hạnh của thượng lưu như đây mà nói là hạnh của bảy Hiền, Thánh?

Không nói hạnh của người Hữu học khác, chỉ người này có hạnh đối với địa khác. Người khác thì không có. Người này chỉ thực hành nghiệp thiện, không tạo tác nghiệp bất thiện. Nếu người thực hành hạnh này, chỉ đi qua không đến như ba nghĩa đã nói. Đối với Thánh nhân khác đều không có. Thế nên.

Kệ nói:

*Hành chánh hành thiện, ác  
Do qua, không trở lại.*

**Giải thích:** Nên ở thượng lưu, lập hạnh của bảy Hiền, Thánh. Đối với người khác không lập.

Nếu vậy, sao trong kinh nói: Những ai là người Hiền, Thánh? Người Hữu học tương ứng với chánh kiến (nói rộng như kinh). Đối với người khác, cũng có nghĩa Hiền, Thánh.

Đây là do ý riêng nói có. Nghĩa là vĩnh viễn đắc đạt đến, không tạo ra năm thứ phòng hộ ác. Lại nữa, đã diệt nhiều hoặc của tánh ác. Nếu không do ý riêng để lập nghĩa của người Hiền, Thánh, thì người kia cần phải học luận này để thuyết minh. Lại nữa, đã chuyển sinh A-na-hàm, vì Có sự khác biệt như đây không?

Không có. Do nghĩa này.

Kệ Nói:

*Cõi Dục chuyển sinh Thánh  
Không sinh qua cõi khác.*

**Giải thích:** Ở trong cõi Dục đã chuyển biến sinh riêng Thánh nhân, tất nhiên sẽ không được sinh qua cõi khác. Vì sao? Vì nếu đến A-na-hàm, thì đối với sự sinh này, nhất định nhập Niết-bàn. Ở trong cõi Sắc, nếu chuyển sinh Thánh nhân, thì có lúc sẽ nhập cõi Vô sắc. Nếu thượng lưu, Hữu đẳng là trội hơn.

Nếu vậy, sao thiên Đế Thích nói: Nghe có trời, gọi là A-ca-ni-sư-trá. Đệ tử của Thế Tôn mất ở bên ta, đi qua thọ sinh ở bên kia.

Sư Tỳ-bà-sa nói: Do không hiểu Tạng A-tỳ-đạt-ma, nên mới nói lời này: Thế nào là Phật, Thế Tôn không ngăn cấm lời nói ấy?

Vì tùy thuận tâm hoan hỷ của Đế Thích, thế nên Phật đã không ngăn cấm.

Kệ nói:

*Đây và người sinh cõi trên*

*Không luyện căn và thoái chuyển.*

**Giải thích:** Đây là ở cõi Dục, chuyển sinh Thánh nhân và có Thánh nhân riêng lẻ, đi qua cõi trên để thọ sinh. Những người này, không có luyện căn, tu hành và không nhân của hữu duyên được lùi lại.

Thế nào là không thừa nhận cõi Dục chuyển sinh con người và sinh qua cõi Sắc, Vô sắc, người luyện căn và sự việc lùi lại? Do chuyển biến sinh riêng ở đời trước, nên căn thành thực dần, được nương dựa của loại trội hơn. Do hai nghĩa này, nên không có luyện căn và việc lùi lại. Lại nữa, người Hữu học chưa được lìa dục.

Thế nào là diệt trong không thành?

Do đạo chưa thành thực và do tư duy không hiện tiền, nên hoặc tùy miên không phải là phẩm thấp, vì cõi Dục khó xuất ly.

Sư Tỳ-bà-sa nói như vậy: Người này cần phải làm việc rất nhiều:

1. Cần phải diệt ác, tánh vô ký, phiền não.
2. Cần phải đắc đạt đến quả Sa-môn thứ hai, thứ ba.
3. Cần phải xuất ly ba cõi.

Nếu ở trung ấm, thì sẽ không thể thành tựu sự việc như đây. Trước kia đã nói: Nếu tu định xen tạp, thì người này tất nhiên sẽ sinh ở cõi trời A-ca-ni-sư-trá.

Trong đây, định nào nên tu xen tạp trước?

Kệ nói: Trước tu xen tạp, sau định.

**Giải thích:** Nếu người muốn tu xen tạp các định, tất nhiên trước hết phải tu xen tạp định thứ tư. Vì sao? Vì định này tùy thuận tất cả sự, tất cả đều trội hơn hết trong hạnh vui.

Nếu tu xen tạp, tất sẽ do phương tiện như đây. Hoặc người A-la-hán, hoặc người A-na-hàm, trước tu tập định thứ tư vô lưu tương ứng với nhiều sự nối tiếp nhau. Xuất quán này xong, tiếp theo sẽ tu tập định thứ tư hữu lưu, tương ứng với nhiều sự nối tiếp nhau. Xuất quán này xong, lại nhập định thứ tư vô lưu. Do thứ lớp này, giảm dần vô lưu, nối tiếp nhau hữu lưu, cho đến hai sát-na, nhập quán vô lưu. Hai sát-na, nhập quán hữu lưu, lại hai sát-na nhập quán vô lưu, đây gọi là tu xen tạp gia hạnh định.

Kệ nói: Thành do một niệm lia.

**Giải thích:** Nếu người vô lưu, sau sát-na vô gián hiện tiền tu hữu lưu. Sau sát-na hữu lưu, vô gián hiện tiền tu vô lưu. Sát-na hữu lưu như đây, do hai sát-na vô lưu, vì xen tạp, tu xen tạp này được thành.

Hai sát-na trước, giống với đạo vô gián. Sát-na thứ ba, giống với đạo giải thoát. Phương tiện như đây được tu xen tạp định thứ tư. Tu xen tạp định thứ tư như đây xong, do công năng này, các định khác đều có tu xen tạp.

Tu xen tạp này ở xứ nào thành?

Ở ba châu cõi Dục. Trước học tu xen tạp được xong, nếu lùi lại, sau ở cõi Sắc thì lại tu xen tạp. Lại nữa, tu xen tạp nhập bốn định, công dụng ấy thế nào?

Kệ nói:

*Vì sinh và tự tại  
Và sự hoặc thoái lui.*

**Giải thích:** Do ba nhân duyên, Thánh nhân tu xen tạp các định. Nếu người A-na-hàm với căn nhạy bén, cầu được sinh Tịnh Cư thiên, vì trụ yên vui ở hiện pháp. Nếu A-na-hàm căn chậm lụt, do sợ sệt các hoặc, muốn xuất ly rất xa các định tương ứng với thực vị, thì không còn lùi lại nữa. Nếu là người A-la-hán căn nhạy bén, thì trụ yên vui ở hiện pháp. Nếu là căn độn, do sợ hãi các hoặc, cầu không lùi lại, nên tu định này.

Lại nữa, sinh Tịnh Cư thiên, sao chỉ năm phẩm là thuyết đã nói tu định thứ tư?

Kệ nói:

*Do tu tập năm phẩm  
Sinh Tịnh Cư có năm.*

**Giải thích:** Tu xen tạp này chỉ có ở năm phẩm. Nghĩa là sự khác biệt giữa thượng thượng, trung thượng, thượng trung hạ, nên phiên thứ nhất, tu ba tâm sao cho hiện tiền. Nghĩa là vô lưu, hữu lưu. Phiên thứ hai vô lưu sáu tâm, phiên thứ ba, có chín tâm, phiên thứ tư có mười hai tâm, phiên thứ năm, có mười lăm tâm. Tu mười lăm tâm như đây, lấy năm phẩm Tịnh Cư thiên làm quả, ở trong đó, vì tùy thuộc tất cả hữu lưu, nên được sinh lên cõi trời kia. Nếu thuận theo vô lưu, thì không được sinh xuống địa dưới.

Có sư khác nói: Do các căn như tín v.v... vì tăng thượng theo thứ lớp, nên được sinh ở năm phẩm Tịnh Cư.

Kệ nói:

*Na-hàm được diệt định  
Nên gọi là thân chứng.*

**Giải thích:** Diệt đạt được đối với người này có, hoặc vì trở thành người này, nên nói được diệt. Nếu A-na-hàm được định diệt tâm, gọi là thân chứng. Thân chứng này giống như pháp Niết-bàn.

Do thân được chứng là sao?

Vì do tâm không có, vì do nương tựa thân sinh, nên ở kinh khác, nói có mười tám người Hữu học.

Sao trong người Hữu học kia không nói thân chứng?

Vì do nhân duyên không có, nên không nhân của hữu duyên nào cả. Có ba hạng: Học vô lưu và quả vô lưu. Do sự khác biệt giữa hai hạng này, nên an lập sự khác biệt của người Hữu học. Định diệt tâm không phải Hữu học. Không phải quả Vô học cũng vậy. Thế nên, do được định này, thành thực không lập làm sự khác biệt của người Hữu học. Nếu như phân biệt thô về sự khác biệt của A-na-hàm, nên phân biệt như trước kia. Nếu căn cứ ở sự phân biệt vi tế, triển khai từng phần một, thường trở thành nhiều ngàn.

Nghĩa này thế nào?

Người trung diệt có ba, do sự khác biệt của căn thượng trung hạ. Do sự sai biệt của địa, trở thành bốn hạng. Sự khác biệt của tánh pháp lụi lại v.v... thành sáu hạng. Do thêm sự khác biệt của xứ, thành mười sáu hạng. Do sự khác biệt của địa lia dục, thành ba mươi sáu hạng. Thánh nhân ràng buộc đủ ở cõi Dục, cho đến ở định thứ tư, được tám phẩm lia dục. Căn cứ ở tánh xứ, sự khác biệt của căn lia dục, trở thành hai ngàn năm trăm chín mươi hai thứ hạng.

Thế nào là như đây?

Ở một xứ có sáu tánh. Mỗi tánh đều có chín người. Từ địa vị ràng buộc đủ, cho đến lia dục, tám phẩm hoặc. Từ định tự đã được có sáu thứ nhân với chín thứ thành năm mươi bốn thứ. Và lấy mười sáu thứ hạng nhân với năm mươi bốn thứ ấy thành tám trăm sáu mươi bốn thứ hạng. Tiếp theo, do sự khác biệt của căn. Lại, vì gấp ba lần. Nếu làm phép tính như đây, thì ở định của địa dưới được người lia dục của chín phẩm. Người này ở địa trên nói là ràng buộc đủ. Nếu tánh bình quân thì như từ trung diệt cho đến thượng lưu cũng vậy. Nếu hợp đếm tất cả người thì có bốn mươi, giảm mười ba ngàn vị A-na-hàm.

Kệ nói:

*Diệt tám phẩm Hữu danh  
Thành hướng A-la-hán.*

**Giải thích:** Nghĩa A-na-hàm được lưu truyền đến đây. A-na-hàm, từ lìa dục hoặc một phẩm ở sơ định, cho đến diệt hoặc tám phẩm của Hữu đẳng, người này đã thành hưởng A-la-hán.

Kệ nói: Đạo vô gián thứ chín.

**Giải thích:** Chủ thể diệt hoặc phẩm thứ chín của Hữu đẳng trong đạo vô gián, người này cũng là hưởng A-la-hán.

Kệ nói: Đây gọi là định Kim cang.

**Giải thích:** Đây nghĩa là chủ thể diệt hoặc nơi phẩm thứ chín, đạo vô gián được gọi là Kim cang. Thí dụ như Tam-ma-đề, công năng đập tan tất cả hoặc, không có hoặc nào có thể phá Kim cang. Đạo này không phá hết thủy hoặc. Do vì đã phá, nên có thể phá tất cả hoặc, vì là phẩm tối thượng thượng trong tất cả đạo vô gián.

Sư khác nói: Kim cang thí dụ định có nhiều thứ khác biệt, không phải thuộc về chí định, duyên khổ, tập của Hữu đẳng làm cảnh. Tương ứng hành của loại trí khổ, tập có tám loại. Tương ứng hành của pháp trí diệt, đạo có tám thứ. Tương ứng hành của diệt loại trí duyên diệt của sơ định làm cảnh có bốn thứ. Tương ứng hành của đạo loại trí có bốn loại. Hợp duyên tất cả phẩm loại trí làm cảnh. Kim cang Tam-ma-đề này, do sự khác biệt của cảnh giới trí hạnh, nên trở thành năm mươi hai Tam-ma-đề Kim cang. Nhưng không phải thuộc về chí định, cho đến không thuộc về định thứ tư, mà là thuộc về không, thức, vô sở hữu, vô biên nhập, như lý nên biết thế.

Lại có hai mươi tám, hai mươi bốn và hai mươi pháp trí, đối tượng nương tựa của cõi Vô sắc và duyên diệt của địa dưới làm cảnh. Vì loại trí không có, nên dùng đạo đối trị địa dưới làm cảnh, và vì hỗ tương làm nhân.

Có sư khác chấp: Đạo loại trí đối trị mỗi một địa, cũng là cảnh nơi đối tượng duyên của Tam-ma-đề này.

Đối với sư kia, không phải Tam-ma-đề Kim cang thuộc về chí định, lại thêm hai mươi tám thứ, thành tám mươi Tam-ma-đề Kim cang, cho đến thuộc về định thứ tư cũng vậy. Nương tựa ở không xứ v.v..., theo thứ lớp có bốn mươi ba thứ, mười hai thứ và hai mươi bốn thứ Tam-ma-đề. Lại nữa, do sự khác biệt của căn tánh, nên Tam-ma-đề này lại trở thành nhiều thứ, là hoặc phẩm thứ chín của Hữu đẳng đã nói. Đây là do đối tượng diệt của Tam-ma-đề Kim cang.

Kệ nói: Do được diệt Tận trí thứ chín.

**Giải thích:** Đắc đạt đến với lìa diệt phẩm hoặc thứ chín, đều cùng khởi trí, gọi là Tận trí, tức là từ Tam-ma-đề Kim cang. Về sau vô gián

xuất sinh đạo giải thoát, thế nên gọi là Tận trí. Do khởi chung với tất cả lưu tận, nên trí này ở ban đầu.

Kệ nói: Ứng hưởng bậc Vô học.

**Giải thích:** Người này, trước kia là hưởng A-la-hán. Lúc Tận trí sinh tức trở thành Vô học, gọi là A-la-hán. Vì do đắc được quả A-la-hán, nên được quả riêng lẻ, không có học riêng, lại phải tu học, nên gọi là Vô học. Thế nên, vì tương ứng với làm việc lợi ích cho người khác, nên gọi là A-la-hán, người ở tất cả cõi Dục hữu đều nên cung kính, nên gọi là A-la-hán. Vì thế nên nghĩa này tự thành. Nghĩa là đã nói bảy người gọi là Hữu học.

Bảy người kia sao gọi là Hữu học?

Vì được lưu hết, luôn học ba học làm pháp. Nghĩa là dựa vào giới học, dựa vào tâm học, dựa vào tuệ học. Người này thường dùng giới, định, tuệ, tức ba học làm tánh.

Nếu vậy thì phạm phu lẽ ra cũng thành Hữu học?

Nghĩa này không hợp lý. Vì chưa như thật thấy biết lý bốn đế, nên thời gian sau, lại tạo ra tà học. Thế nên, Phật Thế Tôn ở trong kinh nói lập lại Thi-bà-kha học ba học kia. Vì học ba học này nên nói tên Hữu học.

Nói lập lại này có nghĩa gì?

Nếu người chánh học thì không phải tà học. Nếu người học như trước, thì học sau cũng vậy.

Nếu vậy, tự tánh trụ Thánh nhân, sao lấy học làm pháp?

Do ý dục nên là Hữu học. Thí dụ như người đi khắp khiêng dưng lại. Học đắc đạt đến không lìa nhau.

Lại nữa, gì là pháp Hữu học?

Tất cả pháp vô lưu của người Hữu học.

Gì là pháp Vô học?

Tất cả pháp vô lưu là của người Vô học.

Sao Niết-bàn không phải Hữu học?

Vì Vô học và phạm phu tương ứng với phi Hữu học này.

Phi Vô học là sao?

Hữu học và phạm phu tương ứng với phi Vô học này.

Hợp với tất cả Hữu, Vô học, thành tám người. Người hưởng đến đạo quả có bốn hạng. Người đắc đạt đến quả có bốn hạng

1. Vì chứng đắc quả Tu-đà-hoàn do thực hành nơi đạo.

2. Chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, cho đến bảy lần sinh là chứng đắc quả A-la-hán, thực hành nơi đạo.

Tám thứ chứng đắc quả A-la-hán: người này do danh, nên thành tám thứ. Nếu do vật thật thì chỉ là năm thứ. Một thứ trước là người hướng đến đạo quả. Bốn thứ sau là trụ.

Lại nữa, nếu trước kia, phần nhiều diệt và người cõi Dục lìa dục có ba hạng. Ở trong kiến đạo, trở thành hướng Tư-đà-hàm và hướng A-na-hàm, vị này không phải thuộc về Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm.

Vì lẽ gì trước đây đã nói: Tu đạo có hai thứ:

1. Đạo thế.
2. Đạo xuất thế.

Người Hữu học do đạo nào được lìa dục? Từ cõi nào được lìa dục?

Kệ nói: Do xuất thế lìa dục, Hữu đánh.

**Giải thích:** Từ Hữu đánh, nếu được lìa dục, nhất định là Hữu học, do đạo xuất thế, không do đạo thế.

Thế nào là như đây?

Từ trên trời Hữu đánh, vì không có sinh lại nữa, vì dựa vào đạo tự địa chứ không phải đối trị.

Sao đạo tự địa không thể đối trị?

Vì hoặc tự địa đã bị tùy miên. Nếu hoặc tùy miên ở trong loại đạo này, thì không thể lập loại đạo này, có thể diệt hoặc này. Nếu đạo là người khác, người không ngoài ba quả, thành lập nên thuộc về ba quả. Nghĩa này dựa vào đối trị hoặc này. hoặc này thì không được tùy miên ở trong đạo này. Dựa vào đạo tự địa không được làm đối trị hoặc của tự địa.

Kệ nói: Hai thứ khác.

**Giải thích:** Trừ Hữu đánh, ở trong tất cả địa lìa dục, có hai thứ do đạo thế, xuất thế mà phàm phu và người học, đều được lìa dục. Trong đây, kệ nói:

*Do Thánh nhân đạo thế  
Lìa dục đạt đến hai.*

**Giải thích:** Do đạo thế gian, nếu Thánh nhân, đạt được đắc lìa dục sẽ có hai thứ lìa diệt:

1. Chỗ đạt đến về thế gian.
2. Chỗ đạt đến về xuất thế gian.

Kệ nói: Thuyết khác nói do xuất thế.

**Giải thích:** Do đạo xuất thế. Nếu Thánh nhân được lìa dục, lìa diệt. Đắc đạt đến cũng có hai thứ.

Sư khác nói như vậy: Vì sao? Vì kệ nói: Xả bỏ hoặc không hợp.



**Giải thích:** Nếu Thánh nhân do lìa dục thì đắc đạt đến đạo Thánh. Nếu đắc đạt đến của thế gian không sinh, thì trong nghĩa này, nếu người do Thánh đạo lìa dục đối với vô sở hữu, vô biên nhập, nương dựa các định, lại tu hành luyện căn. Người ấy do xả đủ đạo trước, vì đạo quả hoàn toàn không có, nên tương ứng, không tương ứng lìa diệt hoặc của địa trên. Nếu xả đây xong, thì lại tương ứng với hoặc của địa kia?

Kệ nói: Hữu đánh, nửa giải thoát.

**Giải thích:** Người này dù không có đắc đạt đến, lìa diệt của thế gian, cũng không được tương ứng với hoặc của thế gian kia. Thí dụ như người Hữu học, đối với hoặc của trời Hữu đánh, đã được phân nửa giải thoát, trong đó, tất nhiên sẽ không có đắc đạt đến, lìa diệt của thế gian. Do vì hành tu luyện căn, nên đã xả đắc đạt đến xuất thế, cũng không tương ứng với hoặc của thế gian kia.

